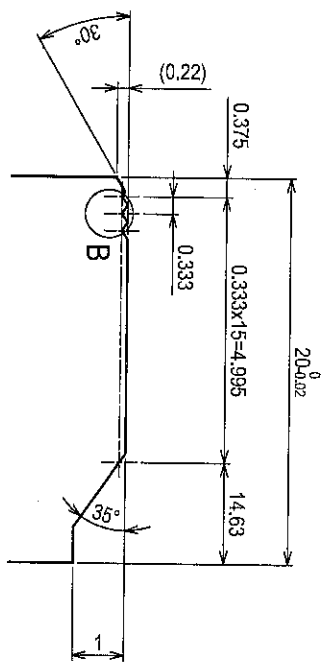
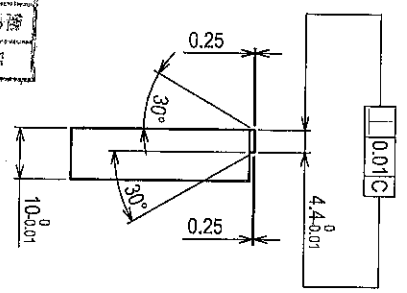
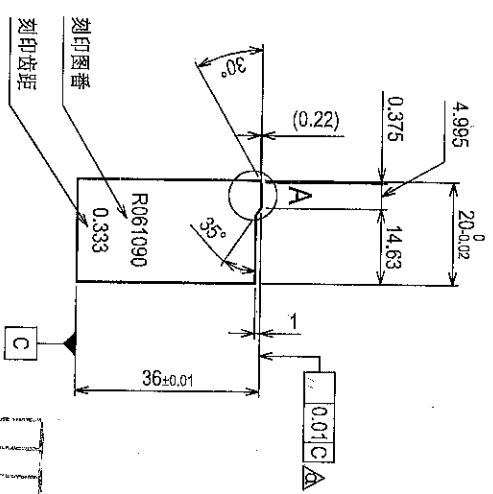
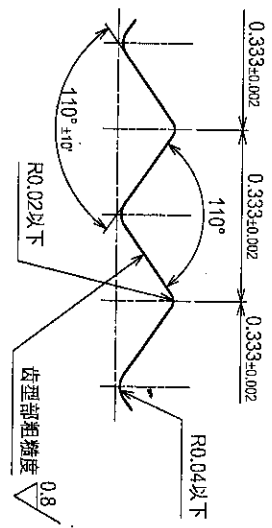
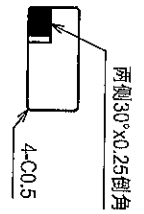


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DMN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2017/3/15	新追加図面				0.5 ≤ s ≤ 6 ± 0.1
△	2018/08/02	基準面指定をC	005-1804/17	lang,ling	lang,ling	0 < s ≤ 30 ± 0.2
△			MAN-73-003	lang,ling	lang,ling	30 < s ≤ 120 ± 0.3
△						120 < s ≤ 400 ± 0.5

FINISH MARKS
1.6 (0.8)

213.812.075A

8p



CONFIDENTIAL
NO COPY
TRA VE SÁU 3 THÁNG
14-12-2018
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MÁY VÀ
CÔNG NGHỆ TẠO

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zheng Jing Cheng	Lang Jian Ling	部品図	平ダイス
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	STRAIGHT DIES
HRC 0°~0°		部品図	平模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(KM70)	2016/08/17	1:1	

SNO: **R061090**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **10 P**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	GS : 40 GP : 30 AL : 1 KT